

Trần Đề, ngày 06 tháng 11 năm 2020

Số: 137/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 217/2020/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* **Bà Thạch Thị N**; Sinh năm 1997; Địa chỉ: Số z ấp L, xã V, huyện T tỉnh S.

- *Bị đơn:* **Ông Châu Đa N**; Sinh năm 1995; Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Thạch Thị N và ông Châu Đa N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Thạch Thị N và ông Châu Đa N thống nhất thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Thạch Thị N và ông Châu Đa N theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh S cấp ngày 01/02/2016 chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định này.

- Về con chung: Bà Thạch Thị N và ông Châu Đa N thống nhất xác định có một con chung là Châu Yên N, sinh ngày 17/12/2016, hiện Châu Yên N sống chung với bà Thạch Thị N. Bà Thạch Thị N và ông Châu Đa N thống nhất thỏa thuận giao con chung là Châu Yên Nghi cho bà Thạch Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ông Châu Đa N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Châu Đa N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Châu Yên Nghi mà không ai được quyền ngăn cản. Ông CHâu Đa N không được lạm dụng việc thăm

nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Châu Yến N của bà Thạch Thị N.

- Về tài sản chung: Bà Thạch Thị N và ông Châu Đa N thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Thạch Thị N và ông Châu Đa N thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Thạch Thị N và ông Châu Đa N thống nhất thỏa thuận bà Thạch Thị N đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Thạch Thị N được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/ 0005672 ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Bà Thạch Thị N được nhận lại số tiền còn thừa là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã V, h T, tỉnh S
- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Trân

